

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HSPT
Ngày 19/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Khánh Phương**
2. Ông **Chu Đức Quế**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lục Thị Ánh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Hoa Quỳnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Cao Sinh M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo có kháng cáo: Cao Sinh M (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1962 tại Thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. đã bị xóa tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 645-QĐ/HU, ngày 03/8/2021 của Huyện ủy Ng Sơn. Con ông: Cao Sinh Y, sinh năm 1935 và bà Trần Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Thẩm Thị L, sinh năm 1966 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2021 cho đến nay tại thị trấn N, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không L quan đến kháng cáo: Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2019, Cao Sinh M, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện NS,

tỉnh Bắc Kạn không tham gia giảng dạy hoặc không dạy đủ số tiết theo quy định, nhưng đã làm thủ tục, chứng từ với vai trò Chủ tài khoản Trung tâm trực tiếp ký chứng từ duyệt chi để bản thân được hưởng tiền phụ cấp ưu đãi nghề không đúng quy định, cụ thể:

1. Năm học 2016-2017, Trung tâm ký hợp đồng Thê bà Hoàng Thị Th D, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã V, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn làm giáo viên giảng dạy môn Vật lý, hình thức hợp đồng chi trả lương theo hệ số. Tháng 9/2017 Cao Sinh M ký ban hành thông báo phân công nhiệm vụ giảng dạy của các giáo viên trong Trung tâm. Theo đó, M giảng dạy môn Vật Lý lớp 10, bà D được phân công giảng dạy môn Vật Lý lớp 11, 12. Thực tế trong năm học, M chỉ giảng dạy 02 (hai) tiết học môn Vật Lý lớp 10, các tiết học còn lại bà D giảng dạy nhưng đề nghị bà D cho M ký tên trong sổ ghi đầu bài các tiết học môn Vật Lý lớp 10, bà D đồng ý. Bà D là người ghi nhận xét đánh giá giờ học trên sổ đầu bài, còn M là người ký xác nhận giáo viên dạy môn học với tổng số 72 (bảy mươi hai) lần, trong đó, kỳ I là 37 chữ ký, kỳ II là 35 chữ ký. Mục đích để hợp thức hóa việc M không trực tiếp đứng lớp giảng dạy nhưng vẫn đủ số tiết theo phân công, đủ tiêu chuẩn để được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề.

Đến kỳ thanh toán tiền lương, kế toán lập chứng từ chi trả tiền trình Cao Sinh M - Chủ tài khoản ký duyệt thanh toán, M được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề với mức 35% trong khi không thực hiện giảng dạy đủ số tiết học được phân công theo quy định. Sau khi ký duyệt chứng từ, kế toán làm các thủ tục chuyển khoản thanh toán tiền vào tài khoản cá nhân, bà Nguyễn Thị Tr lập chứng từ từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2017 trong đó tiền phụ cấp ưu đãi nghề của M là 2.041.270đ (*Hai triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi đồng*).

2. Năm học 2017-2018: Vào tháng 8/2018, M ký ban hành thông báo phân công nhiệm vụ giảng dạy của các giáo viên trong Trung tâm, theo đó, M giảng dạy môn Vật Lý lớp 10, tuy nhiên, trong năm học Trung tâm không tuyển sinh được học sinh lớp 10 nên M không tham gia giảng dạy. Năm học 2018-2019: Trung tâm ký hợp đồng Thê bà Hà Thị Ng, sinh năm 1989, trú tại Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn làm giáo viên giảng dạy môn Vật lý, hình thức hợp đồng chi trả lương theo tiết học thực dạy (80.000 đồng/tiết). Ngày 12/8/2018, Cao Sinh M ký ban hành thông báo phân công nhiệm vụ giảng dạy các giáo viên trong Trung tâm, theo đó, M và bà Ng cùng được phân công dạy môn Vật Lý lớp 10, nhưng thực tế chỉ có bà Ng giảng dạy, còn M không tham gia giảng dạy. Để đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, M đề nghị bà Ng để M ký tên trong sổ ghi đầu bài.

Hàng tháng, bà Mã Thị Ph căn cứ vào hợp đồng và bảng chấm công của các tiết giảng dạy của bà Hà Thị Ng, Cao Sinh M để lập chứng từ chi trả tiền trình Cao Sinh M ký duyệt thanh toán. M ký duyệt chứng từ chi trả, trong đó, M được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề với mức 35% trong khi không trực tiếp giảng dạy là 28.341.600đ (*Hai mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm đồng*).

3. Năm học 2019-2020, Trung tâm ký hợp đồng Thê bà Hoàng Thị Th D, sinh năm 1989, trú tại thôn Bản S, xã V, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn làm giáo viên giảng dạy môn Vật Lý, hình thức hợp đồng chi trả lương theo tiết học thực dạy

(80.000 đồng/tiết). Ngày 19/8/2019, Cao Sinh M ký ban hành thông báo phân công nhiệm vụ giảng dạy các giáo viên trong Trung tâm, theo đó, M và bà D giảng dạy môn Vật Lý lớp 10, thực tế M không đứng lớp giảng dạy. Để đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, M đề nghị bà D đề M ký sổ đầu bài các tiết học mà bà D dạy, nhằm hợp thức việc M không trực tiếp tham gia giảng dạy. Hàng tháng, bà Mã Thị Ph - Kế toán căn cứ vào bảng chấm công của các tiết giảng dạy của bà Hoàng Thị Th D để lập chứng từ chi trả tiền của Trung tâm trình M ký duyệt thanh toán. M ký duyệt chứng từ chi trả tiền, trong đó, M được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề với mức 35% trong khi không trực tiếp giảng dạy với số tiền 31.147.200đ (*Ba mươi một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm đồng*).

Ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 05 trưng cầu Giám định viên tư pháp Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn giám định việc chi trả phụ cấp ưu đãi nghề (đứng lớp) cho cán bộ quản lý tháng 12/2016, năm 2017, năm 2018 và năm 2019 của Trung tâm. Ngày 26/02/2021, Giám định viên tư pháp Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

“- Việc ông Cao Sinh M – Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện NS, tỉnh Bắc Kạn không giảng dạy đủ số tiết theo quy định nhưng được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề tháng 12/2016, năm 2017, 2018, 2019 là không đúng quy định của pháp luật...

- Việc không thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo quy định nhưng vẫn hưởng phụ cấp ưu đãi nghề của ông Cao Sinh M có gây ra thiệt hại cho Nhà nước.

- Số tiền Nhà nước bị thiệt hại tương ứng với số phụ cấp ưu đãi nghề đã chi trả sai quy định là 61.530.070 đồng, trong đó: tháng 12 năm 2016 là 2.041.270 đồng; năm 2018 là 28.341.600 đồng và năm 2019 là 31.147.200 đồng”.

Cao Sinh M đề nghị Cơ quan CSĐT xem xét giảm trừ số tiền phụ cấp ưu đãi nghề sai phạm trong vụ án với lý do: M có hướng dẫn cho học viên Lý Tiến B, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã B, huyện NS tham gia Kỳ thi tay nghề tỉnh Bắc Kạn lần thứ 2 năm 2018. Các năm 2018, 2019 và năm 2020, M tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Tày do Trung tâm mở tại huyện NS. Trong các năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, M được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn cử tham gia Ban coi thi Hội đồng thi THPT quốc gia tỉnh Bắc Kạn.

Qua điều tra xác định Cao Sinh M có trình độ đại học sư phạm chính quy chuyên ngành Vật lý, không có chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2017, Trung tâm Giáo dục huyện NS mở lớp dạy sửa chữa máy nông nghiệp cho lao động nông thôn tại thôn Kh, xã B, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Trung tâm ký hợp đồng với ông Đinh Hữu L, sinh năm 1977, trú tại thôn Th, xã T, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn và ông Mã Hữu H, sinh năm 1967 trú tại thôn Tân Ý 1, xã V, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn làm giáo viên giảng dạy. Quá trình giảng dạy, M không có tên trong quyết định phân công giáo viên giảng dạy nhưng lên lớp thay cho ông Đinh Hữu L 30 tiết lý thuyết về hoạt động của máy nông nghiệp khi ông L nghỉ ốm. M không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về bằng cấp để dạy lớp sửa chữa máy nông nghiệp, nhưng M làm thủ tục, chứng từ, tự thanh toán chi trả 35% phụ cấp ưu đãi nghề với số tiền 25.406.220đ (*Hai mươi*

năm triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, hai trăm hai mươi đồng) là trái quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn có công văn số: 337/CSĐT đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn xác định điều kiện giảng dạy lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn của ông Cao Sinh M. Ngày 17/6/2021, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn có công văn số 1065/LĐTBXH-LĐVL&DN trả lời cơ quan CSĐT trong đó xác định: *“Căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ, bằng cấp của ông Cao Sinh M đối chiếu với quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo dục nghề nghiệp thì ông Cao Sinh M chưa đủ điều kiện giảng dạy lớp Sửa chữa máy nông nghiệp do Trung tâm mở tại xã B, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn”*.

Ngày 26/01/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn ban hành kế hoạch tổ chức kỳ thi tay nghề tỉnh Bắc Kạn lần II năm 2018. Sau khi nhận được kế hoạch, Cao Sinh M liên lạc với học viên Lý Tiến B, sinh năm 1968, trú tại thôn L, xã B, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn là học viên lớp sửa chữa máy nông nghiệp mở tại thôn Kh, xã B, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn đề nghị ông B tham gia thi tay nghề và được ông B đồng ý. Cao Sinh M không trực tiếp hướng dẫn, giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức cho ông B để tham gia kỳ thi mà chỉ gọi điện thoại hướng dẫn ông B về nội dung ôn thi lý thuyết, thực hành. Trung tâm đăng ký danh sách tham gia kỳ thi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn gồm Cao Sinh M - Trưởng đoàn và Lý Tiến B - Thí sinh, kỳ thi được tổ chức từ ngày 05/4/2018 đến ngày 07/4/2018, kết quả ông B đạt giải nhì. Khi tham gia kỳ thi, M được hưởng công tác phí theo quy định.

Từ tháng 7 đến hết tháng 12 năm 2019, Cao Sinh M tham gia giảng dạy lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Tày Khó 3 và Khó 5 do Trung tâm mở lớp tại xã V, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn, nguồn kinh phí tổ chức lớp học là nguồn xã hội hóa do học viên tự đóng góp. Khi tham gia giảng dạy lớp tiếng dân tộc Tày, M được thanh toán tiền công với mức 70.000 đồng/tiết, cụ thể:

- Khóa 3 được tổ chức từ ngày 31/7/2019 đến ngày 05/10/2019, Cao Sinh M tham gia giảng dạy 208 tiết, số tiền công giảng dạy Cao Sinh M được nhận là $208 \times 70.000 \text{ đồng} = 14.560.000\text{đ}$ (*Mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Khóa 5 được tổ chức từ ngày 02/11/2019 đến ngày 31/12/2019, Cao Sinh M tham gia giảng dạy 235 tiết, số tiền công giảng dạy Cao Sinh M được nhận là $235 \times 70.000 \text{ đồng} = 16.450.000\text{đ}$ (*Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với các lớp bồi dưỡng chứng chỉ tiếng dân tộc Tày, M được hưởng tiền công do học viên chi trả, không L quan đến việc M hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 35% theo quy định.

Trong các năm từ năm 2017 đến năm 2020, Cao Sinh M tham gia Ban coi thi Hội đồng thi THPT quốc gia tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 363/QĐ-SGDĐT ngày 09/6/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn, Quyết định số 467/-HĐT ngày 08/6/2018 và Quyết định số 473/-H ngày 12/6/2019 của Hội đồng thi

THPT quốc gia tỉnh Bắc Kạn, theo đó, M làm phó trưởng điểm trong Ban coi thi tại điểm thi Trung học phổ thông huyện NS và M đã được hưởng phụ cấp theo quy định, không L quan đến việc M hưởng phụ cấp nghề theo quy định.

Ngày 10/7/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02 trưng cầu Giám định viên tư pháp Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn giám định bổ sung việc chi trả phụ cấp ưu đãi nghề (đứng lớp) cho cán bộ quản lý tháng 12/2016, năm 2017, năm 2018, năm 2019 của Trung tâm. Ngày 21/7/2021, Giám định viên tư pháp Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“Với các hoạt động chuyên môn bổ sung nêu tại Quyết định trưng cầu giám định, ông Cao Sinh M không đủ điều kiện để giảm trừ số tiền phụ cấp ưu đãi nghề Nhà nước bị thiệt hại:

- Việc ông Cao Sinh M tham gia coi thi trong kỳ thi THPT quốc gia và hướng dẫn qua điện thoại cho ông Lý Tiến B tham gia kỳ thi tay nghề tỉnh Bắc Kạn lần II năm 2018 không đủ điều kiện để giảm trừ số tiền phụ cấp ưu đãi nghề Nhà nước bị thiệt hại.

- Đối với hoạt động tham gia giảng dạy lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Tày Khóa 3 và Khóa 5 nhưng ông Cao Sinh M được Trung tâm thực hiện thanh toán theo hình thức khoán thù lao giảng dạy mức 70.000 đồng/tiết học cho các lớp tiếng Tày Khóa 3 và Khóa 5 từ nguồn xã hội hóa do người học đóng góp, do đó, việc giảng dạy các lớp tiếng dân tộc không đủ điều kiện để giảm trừ số tiền phụ cấp ưu đãi nghề Nhà nước bị thiệt hại.

- Căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ, bằng cấp của ông Cao Sinh M mà Cơ quan điều tra Công an tỉnh cung cấp thì ông Cao Sinh M, viên chức Trung tâm GDNN-GDTX huyện NS chưa đủ điều kiện để tham gia giảng dạy lớp Sửa chữa máy nông nghiệp do Trung tâm GDNN-GDTX mở tại xã Bằng Vân, huyện NS. Theo nội dung nêu trên, việc ông Cao Sinh M nhận tiền phụ cấp ưu đãi nghề thanh toán theo kỳ lương trong khi không đủ điều kiện để tham gia giảng dạy là không đúng quy định.

Số tiền Nhà nước bị thiệt hại tương ứng với số phụ cấp ưu đãi nghề đã chi trả sai quy định tổng số tiền 86.936.290 đồng, cụ thể như sau: Tháng 12 năm 2016 là 2.041.270 đồng, năm 2017 là 25.406.220 đồng, năm 2018 là 28.341.600 đồng và năm 2019 là 31.147.200 đồng”.

Tổng số tiền phụ cấp ưu đãi nghề từ tháng 12/2016 đến hết tháng 12/2019 thanh toán không đúng cho Cao Sinh M là 86.936.290đ (Tám mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi đồng), số tiền này được chi trả cùng tiền lương hàng tháng vào tài khoản số 8604215005270 của M mở tại Ng hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Toàn bộ số tiền M sử dụng cho mục đích cá nhân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Sinh M phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 353, Điều 38, Điều 41, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ

sung năm 2017). Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, Bị cáo Cao Sinh M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo với lý do sức khỏe của bị cáo không tốt, tuổi đã cao đang phải điều trị bệnh tiểu đường và cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của tổ trưởng tổ dân phố Nà Này, thị trấn N, huyện NS nơi sinh sống và đơn của Tập thể cán bộ, giáo viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện NS, tỉnh Bắc Kạn đã đồng loạt ký tên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Sinh M về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Cao Sinh M 03 (Ba) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm thấy rằng bị cáo phạm tội nhiều lần nên không Thộc trường hợp được hưởng án treo. Đối với kháng cáo xin giảm án thấy tình tiết bị cáo M nộp cho Tòa án hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tiểu đường, bệnh tăng huyết áp và viêm phế quản cấp, thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện. Tổ dân phố nơi bị cáo sinh sống và tập thể cán bộ, giáo viên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện NS đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới do đó đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt tù, xử phạt bị cáo Cao Sinh M từ 24 (hai tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX có cơ sở để khẳng định: Trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2019, bị cáo Cao Sinh M – giữ chức vụ Giám đốc kiêm chủ tài khoản Trung tâm Giáo dục huyện NS, tỉnh Bắc Kạn đã có sai phạm: Ký ban hành các thông báo phân công nhiệm vụ giảng dạy cho các giáo viên trung tâm, theo đó, M giảng dạy môn Vật Lý lớp 10 nhưng không giảng dạy hoặc giảng dạy không đủ số tiết học theo quy định. Để hợp thức hóa, M đã ký tên trong sổ ghi đầu bài, xác nhận để M đủ tiêu chuẩn được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề.

Năm 2017, bị cáo M tham gia giảng dạy lớp sửa chữa máy nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện giảng dạy, không được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề.

Với vai trò Giám đốc - Chủ tài khoản Trung tâm, bị cáo M đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoàn tất thủ tục, chứng từ tự ký duyệt chi cho bản thân hưởng phụ cấp ưu đãi nghề trái quy định, gây thiệt hại Ng sách Nhà nước.

Tại Kết luận giám định ngày 21/7/2021 Giám định viên tư pháp Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn kết luận: ... “Số tiền Nhà nước bị thiệt hại tương ứng với số phụ cấp ưu đãi nghề đã chi trả sai quy định tổng số tiền 86.936.290 đồng”, cụ thể như sau: Tháng 12 năm 2016 là 2.041.270 đồng, năm 2017 là 25.406.220 đồng, năm 2018 là 28.341.600 đồng, năm 2019 là 31.147.200 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó việc cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Cao Sinh M về tội “*Tham ô tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cao Sinh M tại các điểm b,v,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Cao Sinh Y được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54/BLHS xử phạt mức hình phạt 03 (Ba) năm tù theo quy định điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Cao Sinh M đã nộp cho Tòa án hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tiểu đường, bệnh cao huyết áp và bệnh viêm phế quản cấp nên sức khỏe giảm sút, thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của tập thể cán bộ, giáo viên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện NS với nội dung trong quá trình công tác bị cáo M là một người lãnh đạo đã có nhiều thành tích đóng góp cho Trung tâm. Ngoài ra, Tổ dân phố Nà Này, thị trấn N, huyện NS nơi bị cáo sinh sống cũng có giấy xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương nơi cư trú, bị cáo M và gia đình luôn đạt danh hiệu gia đình tiên tiến, thái độ sống hòa đồng, đoàn kết và có nhiều đóng góp cho cộng đồng dân cư. HĐXX xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ số tiền vi phạm để khắc phục hậu quả và có bố đẻ là ông Cao Sinh Y được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tại cấp phúc thẩm cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ mới đây là những tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm chưa có điều kiện xem xét, vì vậy kháng cáo xin được giảm mức hình phạt tù của bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận và cũng nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo để trở thành công dân tốt.

[4] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Cao Sinh M.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân thành huyện NS, tỉnh Bắc Kạn về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 353, Điều 38, Điều 41, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Sinh M 02 (hai) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSNDH. Ng Sơn;
- TAND H. Ng Sơn;
- CA H. Ng Sơn;
- Chi cục THADS H. Ng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh BK;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy